

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

PHẠM NGỌC TUẤN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ
RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
PHÁT TRIỂN THÁI NGUYÊN

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

THÁI NGUYÊN, 2013

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

PHẠM NGỌC TUẤN

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ
RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
PHÁT TRIỂN THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế

Mã số: 60.30.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN THANH ĐỨC

THÁI NGUYÊN, 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các số liệu, kết quả trình bày trong luận văn là trung thực có nguồn gốc rõ ràng.

Tác giả

Phạm Ngọc Tuấn

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài “**Một số giải pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng phát triển Thái Nguyên**” tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các thầy, cô giáo Khoa đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Đặc biệt xin chân thành cảm ơn **PGS.TS Nguyễn Thanh Đức** đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình và góp ý kiến quý báu, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo, phòng Tổng hợp, Phòng tín dụng đầu tư Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tác giả

Phạm Ngọc Tuấn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Những đóng góp chính của luận văn.....	3
5. Kết cấu luận văn.....	3
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG	4
1.1. Khái quát chung về tín dụng đầu tư của nhà nước và những vấn đề cơ bản về rủi ro tín dụng của ngân hàng.....	4
1.1.1. Tín dụng ngân hàng.....	4
1.1.2. Tín dụng đầu tư phát triển.....	8
1.1.3. Những vấn đề cơ bản về rủi ro tín dụng của Ngân hàng.....	16
1.2. Nguyên nhân rủi ro tín dụng và biện pháp phòng ngừa, hạn chế.....	26
1.2.1. Nguyên nhân rủi ro tín dụng.....	26
1.2.2. Biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng.....	32
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	39
2.1. Câu hỏi nghiên cứu.....	39
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	39
2.2.1. Thu thập thông tin thứ cấp.....	39
2.2.2. Thu thập thông tin sơ cấp.....	39
2.2.3. Vận dụng các phương pháp duy vật lịch sử, duy vật biện chứng để giải quyết các mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn.....	39

2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	40
2.3.1. Nợ qua hạn và tỷ lệ nợ quá hạn.....	40
2.3.2. Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu	41
2.3.3. Doanh số thu nợ	42
2.3.4. Hệ số nguy cơ rủi ro tín dụng.....	42
2.3.5. Mức độ tập trung tín dụng.....	43
Chương 3: THỰC TRẠNG RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN THÁI NGUYÊN	47
3.1. Khái quát quá trình hình thành, phát triển của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên	47
3.1.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên.....	48
3.1.3. Cơ cấu tổ chức của Chi nhánh NHPT Thái Nguyên.....	48
3.2. Khái quát về hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên.....	49
3.2.1. Môi trường hoạt động của Chi nhánh NHPT Thái Nguyên.....	49
3.3. Thực trạng hoạt động rủi ro tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên	55
3.3.1. Tình hình hoạt động tín dụng tại chi nhánh NHPT Thái Nguyên	55
3.3.2. Thực trạng rủi ro trong hoạt động tín dụng tại chi nhánh NHPT Thái Nguyên.....	60
3.4. Đánh giá thực trạng rủi ro tín dụng và các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên	69
3.4.1. Đánh giá chung về rủi ro tín dụng tại Chi nhánh.....	69
3.4.2. Những yếu tố dẫn đến nợ quá hạn tại Chi nhánh.....	69
3.4.3. Thực tế phòng ngừa, rủi ro tín dụng và các biện pháp xử lý của Chi nhánh NHPT Thái Nguyên khi xuất hiện rủi ro tín dụng	70

Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN THÁI NGUYÊN	75
4.1. Định hướng phát triển hoạt động tín dụng Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thái Nguyên	75
4.1.1. Định hướng chung.....	75
4.1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể của chi nhánh phân đầu đạt trong năm 2012.....	76
4.2. Một số giải pháp phòng ngừa rủi ro trong hoạt động tín dụng tại Chi nhánh NHPT Thái Nguyên	76
4.2.1. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin phòng ngừa rủi ro, dự báo rủi ro tiềm ẩn	77
4.2.2. Phân tích khách hàng thường xuyên và chủ động	78
4.2.3. Nâng cao chất lượng thẩm định	79
4.2.4. Thực hiện đúng quy trình tín dụng.....	80
4.2.5. Thường xuyên chăm lo đến khách hàng bám sát dự án.....	80
4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ	81
4.2.7. Thực hiện bảo hiểm tín dụng	82
4.2.8. Khai thác có hiệu quả thông tin trong hoạt động tín dụng.....	83
4.2.9. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.....	84
4.2.10. Xây dựng các hệ thống tín dụng	85
4.3. Kiến nghị.....	86
4.3.1. Kiến nghị đối với Chính phủ, các Bộ.....	86
4.3.2. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước	90
4.3.3. Kiến nghị đối với Ngân hàng Phát triển Việt nam.....	91
4.3.4. Kiến nghị đối với NHPT Thái Nguyên.....	92
KẾT LUẬN.....	94
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

NHTM	: Ngân hàng Thương mại
NHTW	: Ngân hàng Trung ương
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
NHPT	: Ngân hàng Phát triển
NQH	: Nợ quá hạn
TSDB	: Tài sản đảm bảo
TCTD	: Tổ chức tín dụng
TT	: Tỷ trọng
GTCG	: Giấy tờ có giá
VNĐ	: Việt Nam Đồng
Tín dụng CD- KHNN	: Tín dụng chỉ định kế hoạch Nhà Nước
NHCT	: Ngân hàng Công Thương
NHNo	: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển
NHCS	: Ngân hàng chính sách xã hội
QTD.TW	: Quỹ tín dụng nhân dân trung ương
QTD.CS	: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở
QD	: Quốc doanh
KH&NV	: Phòng Kế hoạch và Nguồn vốn
ĐTPT	: Đầu tư- phát triển

DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ

Bảng 1.1: Mô hình xếp hạng của công ty Moody và Standard & Poor	24
Bảng 3.1: Kết quả hoạt động của Chi nhánh NHPT Thái Nguyên	55
Bảng 3.2: Khái quát về hoạt động huy động vốn tại chi nhánh.	56
Bảng 3.3: Hoạt động tín dụng tại chi nhánh NHPT Thái Nguyên.....	58
Bảng 3.4: Một số chỉ tiêu chất lượng về hoạt động tín dụng tại chi nhánh. ...	59
Bảng 3.5. Hoạt động khác tại Chi nhánh NHPT Thái Nguyên.....	60
Bảng 3.6: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH	62
Bảng 3.7: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH phân loại tín dụng	62
Bảng 3.8: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH phân theo ngành kinh tế.....	63
Bảng 3.9: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH phân theo thành phần kinh tế.....	64
Bảng 3.10: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH theo thời gian quá hạn	65
Bảng 3.11: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH phân theo tính chất tiền tệ tại Chi nhánh.....	66
Bảng 3.12: Thực trạng rủi ro tín dụng thể hiện qua NQH theo tài sản bảo đảm tại Chi nhánh NHPT Thái Nguyên.....	67
Bảng 3.13: Nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu tại Chi nhánh	68
Bảng 3.14: Bảng phân loại các nhóm khách hàng có dấu hiệu rủi ro.....	70
Sơ đồ 3.1: Cơ cấu tổ chức của Chi nhánh NHPT Thái Nguyên	49

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Năm 2012 là một năm đánh dấu nhiều sự kiện tài chính ngân hàng nổi bật trên thế giới cũng như Việt Nam. Đã hai năm sau thời kỳ khủng hoảng kinh tế toàn cầu, các nền kinh tế đã tăng trưởng trở lại tuy nhiên suy thoái kinh tế vẫn có tác động không nhỏ, một số bất ổn của nền kinh tế thế giới (khủng hoảng nợ công Châu Âu chưa có lối thoát rõ ràng, nền kinh tế Mỹ xuống dốc, nền kinh tế Nhật Bản tiến gần đến suy thoái, kinh tế các nước đang phát triển và mới nổi lâm vào lạm phát khá cao) đã gián tiếp ảnh hưởng bất lợi đến Việt Nam. Năm 2012 chứng kiến sự xuống dốc của thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, những biến động bất thường của giá vàng, giá USD trong nước tại một số thời điểm, tất cả đã gây khó khăn đối với hoạt động của các ngân hàng. Thêm vào đó, các ngân hàng cũng đã và đang đối mặt với các áp lực về huy động vốn và tăng vốn điều lệ, áp lực chống lạm phát, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng không được vượt quá 20%, vấn đề tái cấu trúc lại hệ thống.

Sự kiện ngân hàng được quan tâm và có ảnh hưởng lớn trong năm 2012 là việc Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 03/03/2012 quy định lãi suất huy động vốn tối đa bằng VNĐ, và Chỉ thị 02 ngày 07/09/2012. Với mức trần lãi suất huy động vốn 14% đã giúp cho thị trường huy động vốn hạ nhiệt, siết lại hoạt động của các tổ chức tín dụng nhằm đạt được chính sách tiền tệ chặt chẽ, kiềm chế lạm phát đảm bảo tăng trưởng tín dụng dưới 20%, hạ nhiệt lãi suất. Chính vì thế mà các ngân hàng phải vận động để vừa đáp ứng những chuẩn mực của Ngân hàng Nhà nước, vừa có tốc độ tăng trưởng theo kỳ vọng của mình là khá khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Đối với các Ngân hàng ở Việt Nam hoạt động tín dụng vẫn là hoạt động chính và mang lại thu nhập chủ yếu cho ngân hàng. Tuy nhiên đây cũng